

Số: **09/2018/QĐST-DS**

D, ngày 27 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú.**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

***Thư ký phiên họp:*** Ông Trần Minh Quyền - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp:*** Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 291/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** **Trần Thị T**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***\* Tại đơn yêu cầu và bản tự khai đề ngày 17/12/2018 anh Nguyễn Văn G trình bày:***

Anh và chị Trần Thị T chung sống với nhau như vợ chồng, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2012 và có với nhau một con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 28/11/2012. Nhưng đến tháng 3 năm 2018 chị Trần Thị T bỏ nhà và địa phương ra đi, không biết đi đâu, ở đâu, làm gì, khi ra đi chị không có bỏ lại tài sản gì. Dù anh đã tìm kiếm, liên lạc với người thân, bạn bè nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức gì của chị T.

Nay anh G yêu cầu ly hôn với chị T nhưng không biết địa chỉ ở đâu, nên yêu cầu Tòa án giải quyết thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Trần Thị T. Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích của chị T là tại ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre, và không có yêu cầu gì về quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú.

- *Mục đích yêu cầu:* Để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị T.

- *Căn cứ của việc yêu cầu:* Đơn xin xác nhận đề ngày 15/10/2018 về việc chị T bỏ nhà ra đi từ tháng 3/2018, có xác nhận của Công an xã T.

- Tại phiên họp, anh G vẫn giữ yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Trần Thị T.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:*

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:* Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp, Thẩm phán và đương sự đều chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về việc giải quyết:* Đề nghị áp dụng Điều 64 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn G về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Trần Thị T đã biệt tích 06 tháng liền trở lên tại nơi cư trú.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bến Tre nhận định:

**[1]. Về thẩm quyền giải quyết:** Anh Nguyễn Văn G yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Trần Thị T. Chị T có nơi cư trú cuối cùng tại ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào **khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự** là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bến Tre.

**[2]. Về nội dung:** Anh Nguyễn Văn G và chị Trần Thị T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2012 và có với nhau một con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 28/11/2012. Nhưng đến tháng 3 năm 2018 chị Trần Thị T bỏ nhà và địa phương ra đi, không biết đi đâu dù anh G đã tìm kiếm, liên lạc với người thân, bạn bè nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức gì của chị T.

**[3]. Xét thấy:** Lời khai của anh G xác định chị T đã vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ cụ thể là Đơn xin xác nhận đề ngày 15/10/2018 có nội dung là Công an xã T xác nhận chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre, nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương, đã bỏ địa phương đi từ tháng 3 năm 2018, đi đâu không rõ.

[4]. Vì vậy, nay anh G yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Trần Thị T để về giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị là có cơ sở vì chị T đã biệt tích 06 tháng liền trở lên tại nơi cư trú, phù hợp với quy định tại **Điều 64** của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên yêu cầu của anh G được chấp nhận.

[5]. Về việc quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú: Anh Nguyễn Văn G không có yêu cầu vì anh xác định không có tài sản, nên không xét đến.

[6]. Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án, nên được chấp nhận.

[7]. Về **lệ phí sơ thẩm**: Căn cứ vào **khoản 1 Điều 37** của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Anh Nguyễn Văn G phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361, 370, 371, 372, 381, 383 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 64 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của anh Nguyễn Văn G đối với chị Trần Thị T, sinh năm 1984, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi biệt tích: ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

### **2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:**

Anh Nguyễn Văn G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh G đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020957 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bến Tre. Như vậy, anh Nguyễn Văn G đã nộp đủ lệ phí.

### **3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:**

Anh Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên họp, có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

## THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV -THA);
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

**Trần Thị Mỹ Duyên**